**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 2: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN:**

**Tuân Tu Đức Của Phổ Hiền**

**Tập 108**

**Hòa thượng Thích Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Viện Australia.**

**Thời gian: Ngày 19 tháng 09 năm 2014.**

**Dịch giả: Chân Hạnh Ánh**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

 Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo**: “A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn”** (3 lần).

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú: trang thứ 337, hàng thứ bảy từ trái sang, hàng thứ bảy từ trái sang: 遍遊佛土 **“Biến du Phật độ”** *(Dạo khắp cõi Phật)*. Mời xem Kinh văn, Kinh văn chỉ có một câu:

【於一念頃。遍遊一切佛土。】**“Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”.** *(Trong khoảng một niệm, dạo khắp tất cả cõi Phật)*.

 Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão:『於一念頃，遍遊一切佛土』**“Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”** *(Trong khoảng một niệm, dạo khắp tất cả cõi Phật)*, 一念，指極短促之時刻，但其時限，諸說不一 **“nhất niệm, chỉ cực đoản xúc chi thời khắc, đãn kỳ thời hạn, chư thuyết bất nhất”** *(một niệm: chỉ thời khắc cực kì ngắn ngủi, song thời hạn ấy, các thuyết khác nhau)*. Những điều ấy đều là do đức Phật năm xưa đã nói với đại chúng: vì sao nói khác nhau? Bởi trình độ của thính chúng khác nhau, độ dày mỏng của thiện căn khác nhau, cho nên đức Phật đối với mỗi sự việc, lời đã nói ngay trong 49 năm cũng không hoàn toàn tương đồng. Những kinh văn ấy, Đại đức đời trước chỉ dạy chúng ta, nếu chúng ta học Phật, học kinh giáo, cần theo phương pháp, tâm thái: mà Bồ-tát Mã Minh đã nói: trong Đại Thừa Khởi Tín Luận. Bồ-tát chỉ dạy chúng ta, nghe kinh, nhất định phải hiểu được không chấp trước Tướng ngôn thuyết; Đọc kinh, chữ viết là ký hiệu của lời nói, đương nhiên không thể chấp trước Tướng văn tự. Điều thứ hai là không thể chấp trước Tướng văn tự, danh từ, thuật ngữ: đều là do Thế Tôn giả thiết để giáo hóa chúng sanh, chấp trước thì sai rồi. Nhất định phải hiểu được ý nghĩa bên trong, không cần xét nét chi li những văn tự ấy. Thứ ba là không chấp trước Tướng tâm duyên, tâm duyên là chúng ta nhìn thấy như vậy, chúng ta nghĩ đại khái là ý nghĩa gì, không thể được. Vì sao vậy? Bởi ngôn ngữ của Phật, về sau viết thành văn tự, tất cả đều là từ ngay trong Tự Tánh mà lưu xuất ra. Tự Tánh không có tướng, là vô tướng, Tự Tánh vô bất tướng, chư vị mới thực sự có thể khế nhập. Vì sao không thể nhìn thấy chữ viết, gọi là vọng văn sanh nghĩa? Không thể được, bởi vì Tự Tánh không có tướng, chính vì Tự Tánh không có tướng, nên mới có vô lượng tướng; Chính vì không có ý nghĩa, nên mới có vô lượng nghĩa. Phải tương ưng với Tánh Đức, chư vị mới có thể dần dần khôi phục lại: trí huệ, đức tướng của Tự Tánh.

 Đến khi nào hoàn toàn hiểu rõ? Đến lúc Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ, sau khi thấy Tánh thì thông đạt tất cả. Lúc ấy chư vị còn có ý nghĩ hay không? Không có. Tại vì sao? Bởi người thấy Tánh, đã đoạn hết phiền não tập khí chướng ngại Tự Tánh rồi. Nói tóm lại, chướng ngại Tự Tánh không ngoài ba loại lớn, thứ nhất là Vô minh phiền não, thứ hai là Trần sa phiền não, thứ ba là Kiến tư phiền não, đều đoạn hết những thứ ấy rồi, đều buông xuống hết. Thì tâm ấy là gì? Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, nói trên đề Kinh của chúng ta. Đã đoạn Kiến tư phiền não, thì tâm thanh tịnh hiện ra, là Chân Tâm, không còn ô nhiễm nữa. Đã đoạn Trần Sa phiền não, thì đạt được tâm bình đẳng rồi. Trần sa là tỉ dụ, loại Vọng tưởng, Phân biệt đó vô lượng vô biên, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, liên tục không dứt. Kiến tư phiền não là gốc của sáu đường luân hồi, có thứ ấy thì có sáu đường, đoạn hết thứ ấy rồi, thì không thấy sáu đường nữa, đã không còn, sáu đường là giả. Trần sa, Vô minh là gốc của mười Pháp giới, có Trần sa, Vô minh thì có mười Pháp giới, đoạn hết Trần sa, Vô minh rồi, thì cũng không còn mười Pháp giới nữa. Vậy thì thế nào? Nhất chân Pháp giới hiện ra rồi, Nhất chân Pháp giới chính là: cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, cảnh giới ấy hiện ra. Cảnh giới ấy có sắc tướng, nhưng sắc tướng ấy cực kỳ khác với: sắc tướng mà ngày nay chúng ta có thể lãnh hội. Vì sao vậy? Bởi sắc tướng mà ngày nay chúng ta lãnh hội được, là Cảnh giới tướng của A-lại-da, là Tướng phần của A-lại-da. Tướng phần này là pháp sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, sanh diệt không trụ, không dừng, trụ chính là ngừng lại, không ngừng, từng niệm tiếp nối nhau. Sanh diệt thứ nhất cùng với sanh diệt thứ hai: là khác nhau, cho nên là giống như liên tục, mà không phải thực sự liên tục, thực sự liên tục là cả hai hoàn toàn tương đồng, đây lại khác nhau. Đó là chân tướng sự thật, là Thật tướng các pháp thường nói trong Đại thừa giáo.

 Thật tướng không có tướng, là nói trên thể, Thật tướng vô tướng, Thật tướng vô bất tướng là nói từ trên tác dụng. Trên dụng, thì hiện tướng; Không khởi dụng, dụng là có duyên, không có duyên thì không khởi dụng, không có tướng. Thể không có tướng, lúc khởi tác dụng thì hiện tướng, tùy duyên, có duyên thì hiện, không có duyên thì không hiện. Cho nên Thể Tánh không thể được, tướng được hiện cũng không thể được. Chư vị nhất định phải được ngay trong không thể được, đó là Vọng tưởng, đó không phải sự thật. Do vậy, đức Phật tùy duyên thuyết Pháp, phù hợp căn cơ, mục đích thuyết pháp là dẫn dắt chư vị khế nhập Tự Tánh. 84 ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, phương pháp, phương tiện khéo léo thì vô lượng vô biên, nhưng phương hướng cùng mục tiêu là một, một hướng ấy, nói sơ lược tỏ rõ chính là Tam học Giới Định Huệ. 84 ngàn, vô lượng Pháp môn: đều không rời khỏi Giới Định Huệ. Cho nên nói Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, Giới Định Huệ chắc chắn dẫn dắt chúng ta ngộ nhập Tự Tánh, sau cùng giúp chúng ta: Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Bất kỳ pháp nào cũng được, chỉ cần tâm của chư vị chuyên, chuyên nhất, không thể tạp, không thể loạn, không thể bị ô nhiễm, những thứ ấy đều ở ngay trong cuộc sống hàng ngày. Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước, vậy thì hỏng rồi, đó là phàm phu sáu đường. Không Khởi tâm không động niệm, không Phân biệt không Chấp trước, đó chính là đức Phật, hoàn toàn dùng Tự Tánh quán chiếu. Sáu căn khởi tác dụng đều gọi là quán chiếu, từ quán chiếu ngộ Thật tướng.

 Cho nên, đối với các loại thuyết pháp của Phật: chúng ta liền có thể thấy được, đối tượng thuyết pháp của Phật khác nhau, thời tiết nhân duyên khác nhau, dùng lời hiện tại để nói, hoàn cảnh xã hội khác nhau, phong tục tập quán khác nhau, văn hóa không tương đồng. Thời đại ấy của đức Phật, giao thông hoàn toàn nhờ vào đi bộ, xe bò, xe ngựa, thuyền là dùng thuyền buồm, nhờ vào sức gió, nhờ vào người, sức người. Cho nên thực sự có rất nhiều người: đến già chết cũng không qua lại với nhau, hoàn cảnh sinh hoạt cả đời của họ: chính là một thôn trang đó của họ, hoặc là một trấn nhỏ của họ, chính là nơi lớn như vậy, không hề đi xa nhà. Rất nhiều cư dân ở nông thôn: cả đời chưa từng đi vào thành thị, chưa từng thấy huyện thành, thật có, không phải không có. Lúc nhỏ tôi sinh ra và lớn lên ở nông thôn, thực sự có người già cả đời chưa từng vào thành thị, nơi xa nhất họ đến: chính là những làng quê lân cận. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, ở trong hoàn cảnh ấy, chỉ để họ có khái niệm thì được rồi, không cần nói chi tiết. Xem trình độ của thính chúng, căn tánh lanh lợi hay trì độn, với người căn tánh lớn, thì càng tiếp cận Thật tướng, với người căn tánh nhỏ, thì không cần nói về khoảng cách xa gần đến Thật tướng nữa. Từ chỗ này có thể thấy được phương tiện khéo léo.

 Thí như: 《仁王般若經》上 **“Nhân Vương Bát Nhã Kinh thượng”** *(Quyển thượng của Kinh Nhân Vương Bát Nhã)*, trong chú sớ của cổ Đại đức: trích dẫn được rất nhiều, bởi vì nhiều người niệm Kinh Nhân Vương, trên Kinh Nhân Vương nói rằng: 九十剎那為一念 **“Cửu thập sát-na vi nhất niệm”** *(90 sát-na là một niệm)*, đó là một gảy ngón tay, một gảy ngón tay có 90 sát-na, đó gọi là một niệm. 90 sát-na vậy gọi là một niệm, 一念中之一剎那，經九百生滅 **“nhất niệm trung chi sát-na, kinh cửu bá sanh diệt”** *(một sát-na trong một niệm, trải qua 900 sanh diệt)*. Cách nói ấy, lại trong quyển thượng của Vãng Sanh Luận Chú, 以百一生滅為一剎那，六十剎那為一念 **“dĩ bá nhất sanh diệt vi nhất sát-na, lục thập sát-na vi nhất niệm”** *(lấy 1% sanh diệt là 1 sát-na, 60 sát-na là 1 niệm)*. Đều là chỉ thời gian vô cùng ngắn ngủi, biết được khái niệm đó thì tốt. Ngay khi giảng kinh, chúng ta thường xuyên nhắc đến, là đối thoại của Bồ-tát Di Lặc: với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một đoạn trong Kinh Bồ Tát Xử Thai. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc, nói rằng: 心有所念 **“tâm hữu sở niệm”** *(ý niệm có bởi tâm)*, trong tâm phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, đức Phật hỏi: một niệm ấy, ý niệm có bởi tâm, 幾念幾相識耶 **“kỷ niệm kỷ tướng thức da?”** *(có mấy niệm mấy tướng thức?)* Đó là nguyên văn trong kinh, do đức Phật hỏi. Trong một niệm ấy, trong ‘ý niệm có bởi tâm’ có bao nhiêu ý niệm? Ý niệm vi tế, bao nhiêu ý niệm? Mấy niệm? Mấy tướng thức? Tướng là hiện tượng vật chất. Còn có mấy thức? Trong đó đã hỏi ba sự việc, niệm, tướng, thức.

 Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng: 一彈指有三十二億百千念 **“Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bá thiên niệm”** *(Một gảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm)*. Đơn vị là trăm ngàn, 100 lần ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân với 10 vạn, là 320 ngàn tỷ. Đó là một gảy ngón tay, 320 ngàn tỷ niệm vi tế, ý niệm. Mỗi ý niệm đều có tướng, 念念成形 **“niệm niệm thành hình”** *(niệm niệm thành hình)*, đó chính là hiện tượng vật chất, 形皆有識 **“hình giai hữu thức”** *(hình đều có thức)*. Hàm nghĩa trong đó rất sâu, hiện tượng vật chất từ đâu mà đến? Không phải đã nói sáng tỏ rồi, từ ý niệm mà đến, niệm niệm thành hình. Tướng do tâm sanh, sắc do tâm sanh. Từ ý niệm mà đến. Ý niệm mới là gốc rễ của hiện tượng vật chất, không có ý niệm, thì lấy đâu ra hiện tượng vật chất? Là giả, không phải thật sự. Hình đều có thức, hình chính là hiện tượng vật chất, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, thức là gì? Thọ tưởng hành thức, là năm uẩn mà Phật pháp giảng, sắc thọ tưởng hành thức. Sau khi chúng ta đọc đến kinh văn ấy, mới thực sự hiểu rõ Tâm Kinh đang niệm mỗi ngày: 觀世音菩薩，行深般若波羅蜜多時，照見五蘊皆空 **“Quán Thế Âm Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”** *(Bồ-tát Quán Thế Âm, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu, soi thấy năm uẩn đều không)*, thế nào là năm uẩn? Thì đã nói ra rồi. Năm uẩn chính là hiện tượng vật chất đầu tiên, trong hiện tượng vật chất thì có thức, chắc chắn không rời khỏi sắc thọ tưởng hành thức.

 Vật chất ấy lớn bao nhiêu? Trong Đại thừa giáo, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, đó gọi là Cực vi sắc, không còn thứ nào nhỏ hơn nữa. Nếu chia nhỏ Cực vi sắc ấy ra, thì không còn hiện tượng vật chất nữa, cho nên cũng gọi là Lân hư trần, trần là hạt bụi nhỏ. Ở trên kinh đức Phật nói với chúng ta, đức Phật dùng phương pháp phân tích, đầu tiên ngài dùng Bụi lông bò làm đơn vị bắt đầu. Lông bò, lông bò thô, phía trên đỉnh lông bò có một hạt bụi, hạt bụi nhỏ ấy rất nhỏ, người mắt rất tốt có thể nhìn thấy. Hạt bụi ấy bám vào trên đỉnh sợi lông ấy, nó sẽ không rơi xuống, chúng ta nói về lực hút, lực hấp dẫn, bởi vì hạt bụi quá nhỏ rồi, nên lực hút lớn ấy vượt qua nó, hút chắc nó, nó sẽ không rơi mất, [là] Bụi lông bò. Chia Bụi lông bò ra tiếp, chia thành bảy phần, 1/7 gọi là Bụi lông dê, lông dê nhỏ, trên đỉnh có một hạt bụi, lớn bao nhiêu? Là 1/7 của Bụi lông bò. Lại chia Bụi lông dê thành bảy phần, 1/7, là Bụi lông thỏ, lông thỏ thì càng nhỏ hơn. Lông dê, lông thỏ, người Trung Hoa chúng ta viết bút lông, thường xuyên dùng chúng làm nguyên liệu. Dùng phương pháp ấy để chia.

 Bụi lông thỏ lại chia thành bảy phần, 1/7 gọi là Bụi nước. Để hạt bụi nhỏ ấy ở trong nước, nước có khoảng trống, có khe hở: nên bụi có thể dạo qua dạo lại trong khe hở ấy, không có chướng ngại. Bụi nước lại chia thành 1/7, gọi là Bụi kim, [tức là] kim loại, mật độ của kim loại lớn, nhưng chúng vẫn là có khoảng trống. Những thứ như vàng bạc đồng sắt không có chướng ngại, chúng có thể xuyên qua, rất dễ dàng xuyên qua, chúng có khe hở. Lại đem Bụi kim chia thành 1/7, gọi là Vi trần. Chúng ta cho rằng bình thường đều gọi là Vi trần, nhưng Vi trần ở trên kinh Phật là chỉ thứ ấy, chỉ 1/7 của Bụi kim, gọi là Vi trần. Vi trần ấy: đại khái chính là Nguyên tử đang nói ngày nay, đức Phật nói Thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy. Lại chia Vi trần ấy thành 1/7, gọi là Sắc tụ Cực vi, đại khái hiện nay trong Khoa học gọi là: Hạt sơ cấp, hạt Quark, là một loại ấy, Sắc tụ Cực vi. Vẫn có thể chia, Sắc tụ Cực vi lại chia bảy phần, 1/7 chính là Cực vi Chi vi. Cực vi Chi vi không thể chia nữa, chia tiếp thì không còn nữa, cho nên gọi là Lân hư trần, bởi chúng ngay cạnh hư không, hễ chia hạt ấy thì là hư không, không còn hiện tượng vật chất nữa, thì chính là không rồi.

 Đức Phật với sự việc ấy, nhà Vật lý học thời cận đại, nhà Cơ học lượng tử phát hiện rồi, họ cũng là dùng phương pháp như vậy, phân tích vật chất đó ra, hình như là một chia hai, hai chia bốn, bốn chia tám, tám chia 16, là cách chia như vậy. Bắt đầu từ Nguyên tử, 80 năm trước phát hiện Nguyên tử, lúc đó cho rằng Nguyên tử: là hiện tượng vật chất nhỏ nhất. Thuận theo sự tiến bộ của Khoa học, thiết bị phát hiện, Nguyên tử, phá vỡ Nguyên tử, phá vỡ phát hiện trong Nguyên tử có Hạt nhân Nguyên tử, có Electron, có Neutron. Cho nên rất phức tạp, không hề đơn thuần, nặn vào với nhau thì sinh ra hiện tượng ấy. Nhà Khoa học lại đem Hạt nhân Nguyên tử, Electron, Neutron đập tan từng hạt, có thể phá vỡ, sau khi phá vỡ còn tồn tại, càng nhỏ hơn nữa, gọi chúng là Lạp tử, hạt Cơ bản. Hạt ấy vẫn chưa phải là nhỏ nhất, vẫn có thể phá vỡ hạt Cơ bản, chính là vẫn có thể chia tiếp, sau khi phá vỡ phát hiện thứ càng nhỏ hơn, gọi là Vi trung tử, cũng gọi là Neutrino. Lại đem hạt ấy phá vỡ tiếp, phá vỡ thì không còn nữa, đó chính là Cực vi sắc đã nói trên kinh Phật, Cực vi chi vi, Lân hư trần, được nhà Khoa học tìm thấy rồi, danh từ của hạt ấy gọi là hạt Cơ bản. Phá vỡ hạt ấy rồi, thì không còn nữa, không còn vật chất nữa.

 Không còn vật chất nữa thì thấy điều gì? Nhìn thấy là hiện tượng sóng của ý niệm. Vậy mới bỗng nhiên đại ngộ, hóa ra vật chất là sự việc như vậy, là ảo tướng do sóng của ý niệm sanh ra. Vậy thì chứng minh điều đức Phật giảng không sai, 色由心生 **“sắc do tâm sanh”** *(sắc sanh bởi tâm)*, 相隨心轉 **“tướng tùy tâm chuyển”** *(tướng chuyển theo tâm)*, Khoa học đã chứng minh hai câu nói ấy trên kinh Phật rồi. Ở 3000 năm trước đức Phật đã giảng hai câu nói ấy rồi, 3000 năm sau nhà Khoa học ngày nay, Khoa học đỉnh cao đã phát hiện ra, đó là bí mật sâu xa của vũ trụ, vật chất rốt cuộc là gì, bí mật đó được phơi bày rồi, là ý niệm. Cho nên Tiến sĩ Max Planck của nước Đức: tuyên bố với mọi người, trên thế giới căn bản thì không có: sự tồn tại của những thứ vật chất. Vậy thứ nào tồn tại? Là ý niệm, ý niệm là thuộc về tâm lý. Cho nên ông chỉ ra, Khoa học từ khi kiến lập đến nay là 400 năm, đi trên con đường sai lầm, sai lầm ấy là gì? Gọi là pháp Nhị phân, đem hiện tượng vũ trụ chia thành tâm lý, vật lý, Đại học hiện nay là Vật lý học, Tâm lý học. Đó là sai lầm, căn bản thì không có thứ vật chất này tồn tại, thảy đều là tinh thần. Cho nên vật chất cùng một thể với tinh thần, nhà Phật giảng năm uẩn giảng rất đúng, chính xác, năm uẩn chính là sắc tâm là một thể.

 Chúng ta nhìn thấy báo cáo của Khoa học, đối với sự việc này: đã có một khái niệm rõ ràng, thực sự đã tin rằng ý niệm quan trọng, vật chất biến đổi theo ý niệm. Lão Hòa thượng Hải Hiền lúc 12 tuổi, chẳng phải đã trồng một quả bí đao lớn, bị em họ của ngài trộm mất. Đại khái ngài không biết, ngài liền trù, lời chú nhỏ tiếng: ai đã lấy trộm bí đao của tôi, khiến họ sinh bệnh đau nhức. Ba ngày sau, em họ của ngài thực sự sanh mụn nhọt rồi. Đó là gì? Hiện tượng vật chất chuyển theo ý niệm của người, ngài Hải Hiền có thể chuyển hiện tượng vật chất của thân thể em ngài, thật đã sanh bệnh nhọt, thím biết được sự việc đó rồi, vội vàng nói với ngài: đừng niệm tiếp nữa, em trai con đã sanh bệnh nhọt rồi. Ngài lập tức đổi lại, ngài đổi lại hy vọng em trai mau chóng khỏe lại, hy vọng em mau chóng tốt lên. Niệm được hai ngày, em họ của ngài thực sự đã khỏi. Ngài mới hiểu được ý niệm đó: có năng lực lớn như vậy, về sau không dám trù người nữa, lại không dám có ý niệm tiêu cực. Khoa học đã chứng minh sự việc ấy rồi.

 Chư vị xem nhà sách hiện nay, tôi tình cờ đến xem một chút, rất nhiều báo cáo liên quan đến nghiên cứu niệm lực, tổng cộng có mấy chục loại, nhà Khoa học trẻ tuổi hiện nay: cũng đi con đường này. Tôi tin rằng đại khái qua thêm 2-30 năm nữa, ý niệm là gì, sẽ được họ phát hiện. Bởi vì đức Phật từng giảng trên kinh, dùng Ý thức thứ sáu, năng lực của Ý thức thứ sáu vô cùng lớn, chính là có thể duyên đến lượng ấy, với bên ngoài thì có thể duyên đến: sát biên giới của vũ trụ, đại vũ trụ, với bên trong có thể đạt đến A-lại-da; Cũng chính là nói Tam tế tướng của A-lại-da, Khoa học có thể phát hiện, cũng có thể làm chứng minh cho Phật. Nhưng họ không được thọ dụng, bởi vì nhà Khoa học chưa đoạn phiền não, tuy đã phát hiện, hoàn toàn giống như với lời đức Phật giảng, nhưng trí huệ, thần thông, đạo lực đều không thể hiện ra. Phật, Bồ-tát làm sao biết được? Là do thấy được trong Thiền định, [là] cảnh giới hiện lượng, trong định có thể thấy được. Hoàn toàn làm thấu triệt, làm rõ ràng rồi, là bậc Bát địa trở lên thường được nói trên Đại thừa giáo.

 Pháp thân Bồ-tát trong Thật Báo độ, Hoa Nghiêm là Viên giáo, từ Sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, đều là do đoạn Vô minh, chứng Pháp thân, các ngài sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thì biết được sự thật ấy, tin tưởng, không nghi ngờ. Muốn làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc ấy, phải từ Bát địa. 41 cấp bậc, Bát địa là cấp bậc thứ tư ở trên cùng, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, phía sau là Diệu Giác, Diệu Giác là Phật, nên không tính. Tính là quả vị Bồ-tát, 41 cấp bậc, ở trong Thật Báo độ. Trí huệ của các ngài đã khai, thần thông hiện ra rồi, tuy nhà Khoa học nhìn thấy thứ ấy, mà không mở trí huệ, thần thông không thể hiện tiền. Phật pháp không cần dùng những thiết bị đó của Khoa học, không cần, cũng không cần dùng lý luận của Toán học để suy luận, đều không cần, Phật pháp hoàn toàn dùng Thiền định. Định công càng sâu thì chư vị thấy được càng rõ ràng, đến Diệu Giác, thì viên mãn rồi. Lúc viên mãn ấy, định công đó là gì? Chúng ta tin rằng cần ở Bát địa mới viên mãn, Tự Tánh vốn định, quay về Tự Tánh rồi.

 Tu định, khái niệm đó: chúng ta dần dần lãnh hội được một chút, rất là quan trọng, vì sao vậy? Bởi đó là Chân Tâm. Đại sư Huệ Năng lúc khai ngộ nói với chúng ta: 何期自性，本無動搖 **“Hà kỳ Tự Tánh, bổn vô động dao”** *(Nào ngờ Tự Tánh, vốn không dao động)*, vốn không dao động chính là Tự Tánh vốn định. Vì sao phải tu định? Bởi vì vốn là định, Chân Tâm vốn là định. Định chính là Chân Tâm, không định thì là Vọng Tâm, chính là A-lại-da, A-lại-da là động, là pháp sanh diệt. Tự Tánh vốn định, không sanh không diệt, không hề dao động, Cho nên trong pháp Đại thừa đặc biệt coi trọng Thiền định. Định là ý nghĩa của Trung Hoa, Thiền là Thiền-na, phiên dịch từ tiếng Phạn qua, Thiền-na là “tĩnh lự”, dịch thành ý nghĩa Trung Hoa, ‘tĩnh’ chính là định, ‘lự’ chính là có năng lực quán chiếu, chiếu kiến. Lự là tỉ dụ, không phải suy nghĩ, ngài không hề suy nghĩ, ngày nay chúng ta giảng hoàn toàn là trực giác, vừa nghe liền hiểu rõ, vừa thấy liền sáng tỏ. Lục tổ nghe sư Pháp Đạt niệm Kinh Pháp Hoa, niệm đến phẩm thứ hai, Pháp Hoa có 28 phẩm, niệm đến phẩm thứ hai ngài liền dừng lại rồi, nói với Thiền sư Pháp Đạt, đừng niệm nữa, ta biết rồi. Giảng Huyền nghĩa của Pháp Hoa cho Thiền sư nghe, Thiền sư khai ngộ rồi. Ngài đã niệm mười năm chưa khai ngộ, mà lại khai ngộ trong một câu nói của Đại sư Huệ Năng. Cho nên, định là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, là tâm giác, tâm giác chính là khai ngộ, giác là khai ngộ, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Tâm thanh tịnh là: Thiền định của A-la-hán, Bích-chi-phật, tâm bình đẳng là Thiền định của Bồ-tát. Nếu chúng ta muốn làm Bồ-tát, thì không bình đẳng không được; Vẫn còn chia cao thấp, vẫn còn chia ta người, vậy thì không bình đẳng. Cho nên, tu đạo Bồ-tát phải tu tâm bình đẳng, tu đạo Tiểu thừa phải tu tâm thanh tịnh, không thể bị ô nhiễm.

 Chúng ta tu hành niệm Phật, bắt đầu công phu ban đầu từ đâu? Từ Công phu Thành phiến, chúng ta yêu cầu chính mình đạt đến cảnh giới ấy. Công phu thành phiến là ý nghĩa gì? Là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra đều đã buông xuống tất cả, vậy là Công phu Thành phiến. Công phu Thành phiến thì có tư cách vãng sanh, người lúc đến Công phu Thành phiến, A Di Đà Phật nhất định sẽ hiện thân với chư vị. Chúng ta không thấy A Di Đà Phật, mà Ngài rất dễ dàng đến thăm chúng ta. Đến thăm chúng ta để làm gì? Bằng với thọ ký cho chúng ta ở trong Đại thừa, sẽ đến nói với chư vị, con niệm được tốt, khích lệ chư vị, niệm được rất tốt, dương thọ của con vẫn còn bao nhiêu năm, nói với chư vị: đợi đến lúc mạng con sắp hết, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn con vãng sanh. Lúc ấy tín tâm, nguyện tâm của chư vị là thực sự rồi. Vì sao vậy? Bởi vì A Di Đà Phật đến ghi danh rồi, thực sự pháp hỉ sung mãn. Nhưng có một nhóm người rất thông minh, con không cần thọ mạng nữa, không dễ dàng gặp được A Di Đà Phật, liền cầu A Di Đà Phật: con không cần thọ mạng nữa, hiện nay con đi theo Ngài. Đức Phật rất từ bi, sẽ dẫn chư vị đi. Trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, rất nhiều người vãng sanh, tôi ước đoán ít nhất cũng 1/3 đến một nửa, không phải thọ mạng của chính họ đến rồi, mà là cầu A Di Đà Phật, bây giờ con đi theo Ngài.

 Giống như Sư Oánh Kha chính là ví dụ rất rõ ràng, niệm Phật niệm ba ngày ba đêm, không hề ngủ nghỉ, liều mạng niệm, niệm đến mức A Di Đà Phật đến rồi. Phật nói với ngài, thọ mạng của con vẫn còn mười năm, sau mười năm, Ta đến tiếp dẫn con. Tính cảnh giác của ngài rất cao, căn tánh kém nặng, tập khí quá nặng, tạo nghiệp, ngài sợ rồi, con không cần mười năm thọ mạng nữa, bây giờ con đi theo Phật. Phật liền đáp ứng rồi, ước hẹn với ngài, ba ngày sau Ta đến tiếp dẫn con. Vì sao không dẫn ngài đi ngay lúc ấy? Nếu dẫn ngài đi luôn lúc ấy, Sư Oánh Kha chết rồi, chết ở trong liêu phòng. Qua mấy ngày xem ngài thế nào, mở cửa phòng, đã chết được mấy ngày rồi. Thì việc chết ấy là chết oan uổng rồi. Giữ lại ngài ba ngày, công đức ấy vô lượng vô biên, để ngài đem tin tức ấy nói với mọi người, người trong chùa đều đã biết, ba ngày sau Phật đến tiếp dẫn ngài vãng sanh. Ngài là người ác, là người phá giới, phạm quy, chính mình hiểu được tương lai đi đến đâu, địa ngục Vô Gián. Ngài là bởi sợ địa ngục khổ, mới liều mạng niệm Phật, đã niệm ba ngày ba đêm cảm Phật đến rồi. Cho nên người trong chùa đều không dám tin ngài, người như ông vậy, đóng cửa niệm ba ngày, ông đến lừa chúng tôi, nói ba ngày sau ông vãng sanh. May mà thời gian ba ngày không coi là quá dài, chúng ta đợi xem, xem ba ngày ông có vãng sanh không.

 Đến ngày thứ ba, ngài yêu cầu đại chúng niệm Phật tiễn ngài vãng sanh, đó chính là ngài độ chúng sanh. Mọi người niệm Phật đại khái niệm đến một khắc, một khắc ở thời xưa dài hơn hiện nay của chúng ta, bởi vì một thời khi xưa: là hai giờ của hiện nay, Trung Hoa dùng Tí Sửu Dần Mão Thìn Tị Ngọ Mùi, một ngày là 12 thời. Hiện nay dùng theo Tây Dương của phương Tây, là 24 giờ, gọi là tiểu thời. Thời của Ấn Độ dài hơn chúng ta, Ấn Độ chỉ chia sáu thời: ngày ba thời, đêm ba thời. Thực sự đã vãng sanh, mọi người tin tưởng rồi, chư vị nói ngài độ bao nhiêu người! Đó là thị hiện, không những ảnh hưởng đương thời, mà chúng ta xem thấy những văn tự ấy: ở trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta đều bị cảm động. Cho nên Phật bảo ngài kéo dài sau ba ngày, để ngài độ vô lượng chúng sanh hữu duyên, lúc ấy nhìn thấy, nghe thấy là có duyên, hiện nay chúng ta nhìn thấy những văn tự này cũng là có duyên. Duyên ấy cần kéo dài mãi đến 9000 năm sau, đến khi Phật pháp hoàn toàn diệt mất, thì duyên ấy của ngài mới không còn nữa. Chỉ cần những văn tự này còn tồn tại, thì có thể có một số chúng sanh hữu duyên nhìn thấy: được ngài làm cảm động, cũng học phương pháp đó của ngài, buông xuống vạn duyên, nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ.

 Nguyện thứ 18 nói rất rõ ràng, Ngũ nghịch Thập ác, lâm chung một niệm, mười niệm đều được vãng sanh. Xem ra là dễ dàng, sự thật cũng không dễ dàng, vì sao vậy? Bởi ngài có thiện căn. Thiện căn là do tu từ vô thỉ kiếp, nghe đến A Di Đà Phật thì hoan hỉ, nghe đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tin tưởng, không hề nghi ngờ, tín nguyện trì danh, đó gọi là chúng sanh căn tánh chín muồi. Đức Phật hiện thân thuyết pháp tiếp dẫn chúng sanh, những người ấy là nhóm bậc nhất, nhóm đầu tiên được độ. Cho nên chúng ta phải biết, sau đó mới có thể xem thấy trên kinh: ý vị của lời Phật giảng vô cùng. Chư vị xem phương tiện khéo léo của Ngài, khiến cho tất cả chúng sanh, rộng trùm ba căn thượng trung hạ, thu nhiếp cả lợi và độn, ngày nay chúng ta dùng một câu nói phương tiện khéo léo, đạt đến tột cùng để nói. Từ đâu mà đến vậy? Từ trong Tự Tánh lưu xuất ra. Tự Tánh là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, chúng ta hạ công phu từ đây.

 Trái ngược với thanh tịnh là ô nhiễm, không thể bị ô nhiễm. Ô nhiễm là từ đâu mà đến? Đến từ cảnh giới trong ngoài. Phải bảo dưỡng thân thể này, nhọc lòng vì điều ấy, đó là bị căn bên trong làm ô nhiễm rồi. Bên ngoài là trần cảnh, cảnh giới bên ngoài, chư vị đã nhìn thấy, đã nghe thấy, đã tiếp xúc được, mà Khởi tâm động niệm, thì bị ô nhiễm rồi. Khởi tâm động niệm bị ô nhiễm nhẹ, Phân biệt, Chấp trước bị ô nhiễm nghiêm trọng, nghiêm trọng nhất là Chấp trước. Chỉ cần có ý niệm Chấp trước ấy, bất luận Chấp trước điều gì, Chấp trước Phật pháp cũng không được, Chấp trước Phật pháp cũng không rời khỏi sáu đường luân hồi. Cho nên ở trên Kinh Kim Cang đức Phật chỉ dạy chúng ta: 法尚應捨，何況非法 **“Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”** *(Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp)*. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ cho phép chấp trước một đức A Di Đà Phật, là phép quán sau cùng trong Thập Lục Quán Kinh, thứ 16 trì danh niệm Phật. Chúng ta hạ công phu ở đây, không bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm, chính là trì giới, không bị cảnh giới làm dao động, không bị ngoại cảnh lừa gạt, đó chính là Tam học Giới Định Huệ. Biết rằng: 凡所有相，皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** *(Những gì có tướng, đều là hư vọng),* những câu quan trọng ấy trong Kinh Kim Cang: không thể quên mất, từ sáng đến đêm. Chúng ta phải buông xuống, buông xuống thì đúng, không buông xuống thì sai rồi, thứ gì cũng phải buông xuống, đến thân thể cũng phải buông xuống. Buông xuống Thân kiến thì chứng quả Tu-đà-hoàn, nếu tu Tịnh Độ, ở trên quả vị thì giống như Tu-đà-hoàn, nhưng ở phương diện khác thì vượt qua Tu-đà-hoàn quá nhiều rồi. Tu-đà-hoàn cần bảy lần sanh tử ở trên trời và nhân gian, mới chứng A-la-hán, chúng ta nhắc nhở chính mình buông xuống vạn duyên, đời này liền sanh Tịnh Độ, sanh Tịnh Độ thì vượt qua A-la-hán quá nhiều rồi. Hạ hạ phẩm vãng sanh ở Phàm Thánh Đồng Cư độ, cũng làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, A-duy-việt-trí chính là, Sơ trụ của Viên giáo trở lên đến Đẳng giác, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ: đều xưng là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Đây là cơ duyên chúng ta nhất định không thể lỡ qua, cơ duyên quá khó gặp rồi!

 Chúng ta xem tiếp phía sau: 兩者均以一念中具多剎那也。但《智度論》以一彈指頃有六十念，《華嚴探玄記十八》謂剎那者此云念頃，一彈指頃有六十剎那。兩者均謂一念即一剎那 **“Lưỡng giả quân dĩ nhất niệm trung cụ đa sát-na dã. Đãn Trí Độ Luận dĩ nhất đàn chỉ khoảnh hữu lục thập niệm, Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký Thập Bát vị sát-na giả thử vân niệm khoảnh, nhất đàn chỉ khoảnh hữu lục thập sát-na. Lưỡng giả quân vị nhất niệm tức nhất sát-na”** *(Hai thuyết ấy cùng lấy trong một niệm có nhiều sát-na. Nhưng Trí Độ Luận lấy trong khoảng gảy ngón tay có 60 niệm, Quyển 18 của Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký cho rằng sát-na đó là nói khoảng niệm, một khoảng gảy ngón tay có 60 sát-na. Hai thuyết đều cho rằng một niệm tức là một sát-na)*. 茲為簡單易記 **“Tư vị giản đơn dị ký”** *(Nay vì đơn giản dễ dàng mà ghi lại)*, đó là phương tiện khéo léo của học tập, 故從後者 **“cố tùng hậu giả”** *(nên theo thuyết sau)*, theo cách nói ở sau, của Trí Độ Luận, cách nói trên Kinh Hoa Nghiêm: 以一念頃即一剎那 **“Dĩ nhất niệm khoảnh tức nhất sát-na”** *(lấy khoảng một niệm tức là một sát-na)*. 至於剎那一念之間，即能遍遊諸佛國土者 **“Chí ư sát-na nhất niệm chi gian, tức năng biến du chư Phật quốc độ giả”** *(Cho đến trong khoảng sát-na một niệm, liền có thể dạo khắp cõi nước chư Phật)*, đó là đã nói đến kinh văn, trong khoảng sát-na một niệm, liền có thể dạo khắp cõi nước chư Phật, đó chính là nguyện thứ 11, trong 48 nguyện của A Di Đà Phật. Trích dẫn kinh văn của nguyện 11 ở đây, trích dẫn này đều là bản của ngài Khang Tăng Khải, cũng là bản lưu thông rộng nhất: trong năm loại bản dịch gốc. 於一念頃，不能超過億那由他百千佛剎，周遍巡歷供養諸佛者，不取正覺 **“Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bá thiên Phật sát, chu biến tuần lịch cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác”** *(Trong khoảng một niệm, nếu không thể đi qua trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, đi khắp cúng dường chư Phật một lượt, thì con không giữ ngôi Chánh Giác)*, trích dẫn ở đây, là làm kiên định tín tâm của chúng ta, đó là nguyên văn của bản dịch triều Ngụy.

 Ngày nay chúng ta, chúng ta đều dùng: đối thoại của Bồ-tát Di Lặc với Thế Tôn, bởi vì đã làm chứng minh với Khoa học rồi, vậy thì là một giây: sanh diệt 1 triệu 600 ngàn tỷ lần, sanh diệt như vậy gọi là một niệm. Một giây có bao nhiêu niệm? 1 triệu 600 ngàn tỷ niệm, vậy so với phía trước đều nhỏ. Bồ-tát Di Lặc là chuyên gia Duy Thức, Duy Thức là Tâm lý học của Phật môn, chúng ta thường xuyên nhắc đến câu ấy, một giây 1 triệu 600 ngàn tỷ lần sanh diệt. Một gảy ngón tay là 320 ngàn tỷ, một giây có thể gảy bảy lần, nếu thân thể tốt, người trẻ tuổi, một giây gảy ngón tay bảy lần, vậy thì 320 ngàn tỷ nhân với 7. Một niệm ấy, có khái niệm với một niệm, quá ngắn rồi, chúng ta không tưởng tượng được, sáu căn bao gồm ý niệm đều không tưởng tượng được.

 上文已曰，此諸大士 **“Thượng văn dĩ viết, thử chư Đại sĩ”** *(Văn trên đã nói, các Đại sĩ ấy)*, kinh văn phía trước có, những Đại sĩ ấy ở đây, nổi bật là chỉ 16 Chánh sĩ, vừa mở đầu phẩm thứ hai: 賢護等十六正士 **“Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh sĩ”** *(nhóm 16 vị Chánh sĩ của ngài Hiền Hộ)*, phiếm chỉ những Bồ-tát tại gia: tham gia Đại hội, đều bao gồm ở trong ấy, 隨時悟入華嚴三昧 **“tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam-muội”** *(tùy lúc ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam-muội).* Nói lời chân thật, những Bồ-tát ấy thường trụ ở trong Hoa Nghiêm Tam-muội, tương ưng viên mãn với Tự Tánh vốn định. Chính là như Đại sư Huệ Năng đã nói, Tự Tánh có thể sanh vạn pháp, Tự Tánh là bản thể của vạn pháp, tất cả pháp thế gian và xuất thế đều không rời Tự Tánh, rời Tự Tánh thì không có một pháp nào có thể đắc. Tự Tánh có thể hiện, có thể sanh, A-lại-da có thể biến, Y chánh trang nghiêm của thế gian và xuất thế: là được sanh, được hiện, được biến. Nếu chúng ta có thể chuyển thức thành trí, tu đến địa vị của Pháp thân Bồ-tát, chính là Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo, liền nhập Hoa Nghiêm Tam-muội rồi; Không những nhập, mà thường trụ Hoa Nghiêm Tam-muội. Cho nên ngài có năng lực trong khoảng một niệm, vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật ấy, chúng ta có thể dùng vô lượng vô biên, vô số vô tận để hình dung. Đi để làm gì? Cúng Phật, cúng Phật là tu phước, cúng Phật đương nhiên sẽ nghe kinh, nghe chư Phật giảng kinh thuyết pháp, ấy là khai trí huệ.

 Cho nên đó là sự nghiệp của tất cả các Bồ-tát: đã vãng sanh thế giới Cực Lạc, mỗi ngày các ngài làm gì? Mỗi ngày đến mười phương thế giới cúng Phật, nghe pháp. Phân thân mà đi, chia ra vô lượng vô biên thân. Đức Di Đà phân thân là tiếp dẫn người vãng sanh, mười phương thế giới vãng sanh mỗi ngày: cũng là vô lượng vô biên, đức Phật phải phân vô lượng thân để tiếp dẫn. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc, có trí huệ, thần thông, đạo lực: giống như A Di Đà Phật; Nói cách khác, có thể phân vô lượng vô biên thân giống như đức Di Đà, để làm gì? Để cúng Phật, nghe pháp, cùng một lúc. Thành tựu Đại pháp viên mãn, chúng ta liền sáng tỏ rồi, ở thế giới Cực Lạc là thần tốc nhất, nơi đó không có chướng ngại, mười phương thế giới có chướng ngại, thế giới Cực Lạc không có chướng ngại. Cho nên vậy thì nhất định không thể không đi, nhiều người đi, hơn nữa rất nhiều người không cần thọ mạng nữa. Trừ phi, một vài thiểu số, đó là Phật làm gì? Đức Phật muốn họ lưu lại ở thế gian để biểu pháp, vậy thì không phải thọ mạng của chính họ. Hòa thượng Hải Hiền là A Di Đà Phật chỉ định ngài, đến để biểu pháp, cho nên thọ mạng của ngài là do đức Phật gia trì, căn bản là không liên quan với thọ mạng của ngài, đó cũng xem là Thừa nguyện tái lai.

 Về Hoa Nghiêm Tam-muội: 此三昧據果而言，亦名海印三昧。名為印者，以世間印章為喻。印上文字能同時頓現，而無前後之差；舉體齊彰，亦無或隱之處 **“Thử Tam-muội cứ quả nhi ngôn, diệc danh Hải Ấn Tam-muội. Danh vi ấn giả, dĩ thế gian ấn chương vi dụ. Ấn thượng văn tự năng đồng thời đốn hiện, nhi vô tiền hậu chi sai; Cử thể tề chương, diệc vô hoặc ẩn chi xứ”** *(Tam-muội ấy căn cứ vào quả để nói, cũng gọi là Hải Ấn Tam-muội. Gọi là ấn, bởi lấy con dấu của thế gian làm tỉ dụ. Văn tự trên ấn có thể cùng lúc hiện ra tức khắc, mà không có sai khác trước sau; Toàn bộ đều biểu lộ, cũng không có nơi nào có thể ẩn)*. Đó gọi là biển, biển là hình dung rất lớn. Như con dấu của ta, con dấu đã khắc rất nhiều chữ, ngày nay chúng ta biếu tặng, trưa nay Tổng giám mục nơi đây đến thăm hỏi, khu vực trông coi của vị Giám mục ấy là Queensland, đại khái Queensland là khu vực rất lớn, ngài nói với tôi là ngang với hai nước Anh, đó là khu vực giáo hóa của ngài. Hôm nay chúng tôi tặng ngài một con dấu, làm vào khung kính tặng ngài, bên trong là tám chữ: 神愛世人，和平天使 **“Thần ái thế nhân, hòa bình Thiên sứ”** *(Thần yêu thương người đời, Thiên sứ hòa bình)*, vừa đóng con dấu ấy, thì tám chữ đồng thời hiện ra, không có trước sau, đó gọi là hiện tức khắc, dùng điều này để làm tỉ dụ. Hải ấn, giống như biển lớn, 同時影現種種差別之相 **“đồng thời ảnh hiện chủng chủng sai biệt chi tướng”** *(đồng thời phỏng hiện các loại tướng sai biệt)*. Biển ấy so với điều gì? So với tâm của chúng ta, Chân Tâm là biển lớn, Vọng Tâm cũng là biển lớn, Chân Tâm là Tự Tánh, không có biên giới, Vọng Tâm là A-lại-da, cũng không có biên giới. Đem tâm ví với biển lớn, có thể sanh vạn pháp, ý niệm vừa động, vạn pháp liền xuất hiện, không có thứ tự, thì giống như đóng dấu vậy, đồng thời xuất hiện. Nhà Khoa học nói thế giới này: sinh ra là do có thứ tự, đó không phải thực sự, đức Phật không phải nói như vậy.

 Chúng ta phải tin Phật, vì sao vậy? Bởi đức Phật là cảnh giới đích thân chứng được. Pháp thân Bồ-tát khai ngộ rồi, ngài là thân chứng, ngài nhìn thấy ở trong định, không phải do ngài suy đoán. Ngài là Hiện lượng, ngài không phải Tỉ lượng, không phải Phi lượng, chúng ta phải tin tưởng điều này. Người có thể tin Phật, là người có phước báo lớn, nhất định không nghi ngờ lời Phật đã nói. Đức Phật nói các loại khác nhau, đó là phương tiện khéo léo không đồng, Ngài nói với loại chúng sanh nào, khế hợp căn cơ, thì không ai không được lợi ích. Vô lượng vô biên Pháp môn, những kinh luận ấy, căn tánh mỗi người khác nhau, căn tánh là trong đời quá khứ: đã từng học, từng tu học, đời này lại gặp được rồi, thì rất ưa thích, dẫn ra căn lành của đời trước, chư vị có thể tiếp tục tu tiếp.

 Gặp được Tịnh tông, ưa thích Tịnh tông cũng không dễ dàng. Duyên của tôi coi như rất tốt, khi mới học Phật, người đầu tiên tiếp dẫn tôi, là lão Cư sĩ Chu Kính Trụ. Sau khi Đại sư Chương Gia viên tịch, lão Cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu tôi quen biết với: Pháp sư Sám Vân, tôi sống nơi nhà tranh cùng ngài ở Phố Lý, đã ở năm tháng rưỡi. Ngài khuyên tôi tu Tịnh Độ, ở trên núi tôi đã đọc bộ Văn Sao, đã đọc ba quyển Chú giải của Kinh A Di Đà, Sớ Sao của Đại sư Liên Trì, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của Đại sư U Khê. Pháp sư Sám Vân bảo tôi đem những Khoa phán ấy: dùng biểu đồ vẽ ra, sau khi tôi vẽ ra rồi, thì đối với người xưa, đối với kinh giáo: bội phục đến năm vóc sát đất. Những biểu đồ của tôi đều đã để lại cho Pháp sư Sám Vân. Mà duyên này của tôi vẫn chưa chín muồi, không thể nói là có duyên phận với Tịnh tông, sau khi đọc xong, thì không phản đối Tịnh Độ tông, không phản đối Pháp môn niệm Phật, nhưng chính mình không bằng lòng học, vẫn mê trên đại kinh đại luận. Cho nên Pháp sư Sám Vân giới thiệu tôi gặp thầy Lý, tôi quen biết thầy Lý, là Pháp sư Sám Vân giới thiệu, lão Cư sĩ Chu Kính Trụ, hai ngài ấy giới thiệu tôi đến Đài Trung. Ở Đài Trung mười năm, thầy khuyên tôi học Tịnh Độ, tôi xem không ít hơn 10 lần, thầy đối với tôi thật tốt, nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn tiếp nhận.

 Tôi tiếp nhận Tịnh tông là giảng Kinh Hoa Nghiêm, thầy giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Một tuần thầy chỉ giảng một giờ, thầy cần phiên dịch, nên hai giờ trên thực tế là một giờ. Tôi ở Đài Bắc, một tuần giảng 4 giờ rưỡi, một lần tôi giảng 1 giờ rưỡi, giảng ba lần, một tuần giảng ba lần, cho nên tôi giảng rất nhanh thì vượt qua thầy. Đồng thời giảng Tứ Thập, Bát Thập, hai ngày giảng Hoa Nghiêm 80, một ngày giảng Hoa Nghiêm 40, một tuần ba lần. Lúc ấy sắp xếp rất đầy, rất nhiều kinh đều giảng cùng một lúc, mỗi ngày đều rất náo nhiệt. Đại khái đã giảng gần nửa bộ Hoa Nghiêm, có một ngày bỗng nhiên nghĩ ra, đức Văn Thù, Phổ Hiền: học Pháp môn nào mà thành tựu? Ấy là hai vị Bồ-tát: bái phục nhất ở trong cảm nhận chúng tôi, ngưỡng mộ nhất trong tâm. Ở Hoa Nghiêm 40: trong quyển thứ 39 đã nhìn thấy: [các ngài] đều niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Xem đoạn kinh văn ấy thì lông tóc dựng đứng, đó là sự việc thế nào? Về sau nhìn thấy bản hội tập: mà thầy Lý cho tôi: tôi vừa mở bản hội tập ra, câu đầu tiên của phẩm thứ hai: 德遵普賢 **“Đức Tuân Phổ Hiền”**, liền sáng tỏ rồi. Cảm ơn thầy, thầy không hề gạt tôi, thầy thực sự đem Pháp môn bậc nhất: ngay trong Phật pháp truyền cho tôi.

 Tôi từ trên Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm: mà quyết trọn một lòng, không còn nghi ngờ đối với Tịnh Độ, vậy mới tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, tôi lại nhìn thấy: trong 25 Viên thông trên Kinh Lăng Nghiêm, ban đầu trước sau đã giảng Lăng Nghiêm bảy lần, đều không phát hiện. Sau cùng thì mới phát hiện, phát hiện điều gì? Phát hiện: 大勢至菩薩圓通章 **“Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương”**, cũng là Pháp môn đặc biệt. Vì sao vậy? Bởi không sắp xếp theo thứ tự, 25 Viên thông là theo thứ tự mà sắp xếp. Không theo thứ tự mà sắp xếp: chính là Pháp môn đặc biệt. Bồ-tát Quán Âm quá rõ ràng rồi, bởi vì 25 ngôi bậc: ngài đáng lẽ xếp thứ hai, Nhĩ căn Viên thông, thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ, mắt tai mũi lưỡi thân, nên xếp ở thứ hai, nhưng ngài xếp ở sau cùng, xếp ở thứ 25. Không quá dễ dàng nhìn thấy Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Đại Thế Chí là một căn lớn trong Thất đại: Địa Thủy Hỏa Phong Không Kiến Thức. Ngài là Kiến đại, Kiến đại phía sau là Thức đại, Thức đại là do Bồ-tát Di Lặc đại biểu; Nói cách khác, ngài đáng lẽ ở trước Bồ-tát Di Lặc, nên xếp thứ 23 trong 25 Viên thông. Nhưng ngài đổi với Bồ-tát Di Lặc rồi, Bồ-tát Di Lặc đáng là 24, nhưng Bồ-tát Di Lặc lại là 23, ngài biến thành 24, ngài thay đổi rồi, mức độ thay đổi rất nhỏ, chúng ta không nhìn ra. Hai Pháp môn đặc biệt.

 Vì sao lại có hai pháp? 大勢至菩薩圓通章 **“Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương”**: là khắp Pháp giới hư không giới, chúng sanh trong cõi Phật: của tất cả chư Phật Như Lai: đều khế hợp căn cơ. 觀世音菩薩耳根圓通章 **“Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương”**: là chuyên đối với thế giới Ta Bà, nói gần hơn một chút, là đặc biệt đối với căn tánh của chúng sanh trên trái đất,反聞聞自性，性成無上道 **“phản văn văn Tự Tánh, Tánh thành Vô thượng đạo”** *(trở lại nghe nghe Tự Tánh, Tánh thành đạo Vô thượng)*. Vậy thì chúng ta làm rõ ràng rồi, hai Pháp môn đặc biệt, một là rộng độ tất cả chúng sanh của mười phương thế giới, một là chuyên độ chúng sanh khổ nạn trong thế giới Ta Bà. Trước đây chưa từng nghe người khác nói điều này, đặc biệt nhấn mạnh, Đại sư chú giải Kinh Lăng Nghiêm: đặc biệt nhấn mạnh: chính là nhấn mạnh Nhĩ căn Viên thông: của Bồ-tát Quán Thế Âm. Chúng ta cũng là học đi học lại nhiều lần: mới phát hiện được.

 Chúng ta lại niệm một mạch luôn câu tiếp theo, chính là: 名為海者，猶如大海，同時影現種種差別之相。形象千差，水體無別。萬相繁興，而水湛然。宛然萬相，宛然無相。時無先後，故延促同時 **“Danh vi hải giả, do như đại hải, đồng thời ảnh hiện chủng chủng sai biệt chi tướng. Hình tượng thiên sai, thủy thể vô biệt. Vạn tướng phồn hưng, nhi thủy trạm nhiên. Uyển nhiên vạn tướng, uyển nhiên vô tướng. Thời vô tiên hậu, cố diên xúc đồng thời”** *(Gọi là Hải, [bởi] giống như biển lớn, đồng thời ảnh hiện các loại tướng khác biệt. Hình tượng rất khác nhau, mà thể của nước không sai biệt. Hưng khởi nhiều muôn tướng, nước thì vẫn trong suốt. Tựa như muôn tướng, tựa như không tướng. Thời gian không có trước sau, nên dài ngắn đồng thời)*. Ý nghĩa của những câu ấy rất sâu, nhưng lại không khó hiểu. Hiện nay có ti-vi, có máy tính, đại khái người lớn trẻ nhỏ: mỗi ngày đều không rời khỏi màn hình. Tuy màn hình không lớn, nhưng nếu kết hợp: những màn hình của toàn bộ thế giới lại, thì diện tích ấy cũng rất lớn, cũng không thể nghĩ bàn. Màn hình sẽ hiện tướng, thì giống như nước có thể soi chiếu muôn tướng vậy, nước soi chiếu muôn tướng, nước có chấp tướng hay không? Không chấp tướng. Màn hình có thể hiện muôn tướng, mà có chấp tướng hay không? Cũng không chấp tướng. Hơn nữa tướng trên màn hình, chúng ta rất dễ lãnh hội ra: đó là tướng sanh diệt. Hơn nữa đó vẫn chưa coi là tướng liên tục, liên tục là tướng phía trước hoàn toàn tương đồng với tướng phía sau, đó gọi là liên tục. Tướng ấy của niệm phía trước, không giống như tướng của niệm phía sau, giống phần nhỏ, còn phần lớn khác nhau, cho nên là tướng tương tự liên tục. Trên kinh cũng đều nói ra, chúng ra nhìn thấy rồi, thì bội phục đến năm vóc sát đất. Hơn ba ngàn năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, dù tính chú giải của Đại đức xưa, ít nhất cũng là 300 năm trước, các ngài đối với Thật tướng các pháp: thấy được rõ ràng như vậy, là không dễ dàng!

 Cho nên chúng ta sinh sống ở thế gian này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc được, tất cả các pháp, nhất định phải biết Tướng có Thể không, Chân không, đều là từ hiện tượng sóng động tần số cao mà sanh ra. Bao gồm ý niệm, Ý niệm là thức, từ đâu mà đến? Từ Nghiệp tướng trong Tam tế tướng của A-lại-da mà đến, từ Nghiệp tướng chuyển biến thành Chuyển tướng, từ Chuyển tướng sanh Cảnh giới tướng, đó là Tam tế tướng của A-lại-da. Hiện nay chỉ có vật chất đã được phơi bày, hoàn toàn làm rõ ràng, làm thấu triệt rồi, họ nói vật chất là từ ý niệm mà sanh, ý niệm là sự việc thế nào, thì vẫn chưa làm rõ ràng. Hiện nay nhà Khoa học biết, tần số của ý niệm vô cùng cao, là loại tình trạng sóng tần số cao. Cách nói ấy rất gần kề với điều Phật giảng, hy vọng thêm 2-30 năm nữa, họ sẽ làm rõ ràng, tôi tin rằng họ có thể phát hiện, trên kinh Phật có cách nói ấy, họ cũng có thể làm rõ ràng về Nghiệp tướng, nhưng họ mãi mãi không tìm được Tự Tánh. Đó chính là Ý thức thứ sáu có thể duyên đến, với bên trong có thể duyên đến Tam tế tướng của A-lại-da, mà không duyên đến Tự Tánh. Tự Tánh nhất định phải dùng công phu Giới Định Huệ, thì chư vị mới có thể chứng được; Nhà Khoa học họ không phải dùng phương pháp ấy, nên họ không thể chứng đắc.

 Họ đã hiểu rõ Thật tướng các pháp, hiện tượng vật chất là giả, vậy có tham vật chất hay không? Vẫn là tham như thường. Chỉ cần chư vị có tâm tham, thì chư vị không ra khỏi sáu đường luân hồi, vì sao vậy? Bởi sáu đường luân hồi là do năm loại Kiến hoặc, năm loại Tư hoặc biến hiện ra. Kiến hoặc gồm: Thân kiến, Biên kiến, Kiến thủ, Giới thủ, Tà kiến; Tư hoặc là: tham, sân, si, mạn, nghi. Mười loại lớn ấy, nhà Khoa học cũng đều chưa buông xuống, cho nên dù cho làm được rất rõ ràng, làm sáng tỏ điều Phật đã giảng, nhưng họ cũng không thoát khỏi sáu đường luân hồi. Nếu thực sự giác ngộ quay đầu, theo học tập kinh giáo của Phật, thì họ có hy vọng vượt qua luân hồi. Nếu đối với Pháp môn Tịnh tông, tôi tin họ sẽ càng nhanh, vì sao vậy? Bởi họ thực sự có thể buông xuống, do họ hiểu rõ chân tướng sự thật đều là giả. Kinh Kim Cang nói được không sai một chút nào: 凡所有相，皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** *(Những gì có tướng, đều là hư vọng)*, 一切有為法，如夢幻泡影 **“nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”** *(tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt ảnh)*, thời gian tồn tại, 如露亦如電 **“như lộ diệc như điện”** *(như sương cũng như chớp)*, Phật dạy chúng ta dùng những kinh giáo ấy: để đối diện hoàn cảnh sinh hoạt hiện thực của chúng ta. Hoàn cảnh sinh hoạt có thể thọ dụng, mà không thể có Phân biệt, không thể có Chấp trước, đó là Phật pháp, Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước: đó gọi là thế gian pháp, Phật pháp, hay thế gian pháp [do] ở một niệm. Cho nên một niệm giác thì vượt khỏi thế gian, một niệm mê, thì tạo ra thế gian.

 Mười Pháp giới, sáu đường là do A-lại-da biến hiện, cho nên phương pháp của Pháp Tướng tông, là chuyển tám thức thành bốn trí, không chỉ không còn sáu đường nữa, mà mười Pháp giới cũng không thấy nữa, lúc đấy hiện ở trước mặt: là Thật Báo Trang Nghiêm độ, cũng gọi là Nhất chân Pháp giới. Đó là có tướng, tướng ấy là do tâm hiện, không có A-lại-da, không hề liên quan đến nó, A-lại-da sẽ biến, không có A-lại-da thì không biến. Cho nên thân người tướng tốt trang nghiêm, thọ mạng vô lượng, thân ấy không có sanh diệt, không có sanh diệt mới thực sự vô lượng thọ, có sanh có diệt, thì chắc chắn sẽ có đến lúc cuối. Trong sáu đường, thọ mạng của trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới đều rất dài, thọ mạng của trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ là 80 ngàn Đại kiếp. Chư vị nghĩ xem, một Đại kiếp là Tiểu thế giới này của chúng ta: thành trụ hoại không bốn lần, thành trụ hoại không là 4 Trung kiếp, mỗi Trung kiếp là 20 Tiểu kiếp, thời gian dài như vậy! 8 vạn Đại kiếp chính là thành trụ hoại không 80 ngàn lần, chư vị nói xem thọ mạng dài biết bao, chưa ra khỏi luân hồi. Những việc ấy do đức Phật nói, đều có trên kinh Đại Tiểu thừa, nhất định không thể nghi ngờ.

 Khoa học hiện nay, sự việc lớn hàng đầu của nhà Khoa học: chính là nghi ngờ, từ nghi ngờ phát hiện vấn đề, lại dùng phương pháp của Khoa học: để thăm dò, để chứng minh, đó là con đường mà Khoa học đi. Phật pháp không phải con đường ấy, học thuật truyền thống của Trung Hoa cũng không phải con đường ấy. Người nước ta đặt cơ sở từ lòng tin, thành tựu của chư vị nhất định tỷ lệ thuận: với lòng tin của chư vị. 信為道元功德母，長養一切諸善根 **“Tín vi đạo nguyên công đức mẫu, trưởng dưỡng nhất thiết chư thiện căn”** *(Tín là căn nguyên của đạo, mẹ của công đức, nuôi lớn tất cả các căn lành)*, hễ nghi ngờ thì xong rồi. Hiện nay chỗ khó lớn nhất trong học Phật: chính là nghi ngờ, họ không tin tưởng, thì Phật, Bồ-tát cũng không thể độ họ. Làm sao để bồi dưỡng tín tâm, điều này quan trọng. Ngũ luân, Ngũ thường, Bát đức của Trung Hoa đều nói về tín, không có tín, thì tất cả pháp đều không thể kiến lập. Qua đoạn này, đức Phật dạy cho chúng ta: nhận biết chân tướng sự thật.

 同時影現 **“Đồng thời ảnh hiện”** *(Ảnh hiện cùng lúc)*, điều ấy hoàn toàn tương phản với thuyết Tiến hóa. Trong thuyết Tiến hóa nói loài người: là do loài vượn dần dần biến thành, tôi thì không tin tưởng, vì sao vậy? Bởi loài vượn hiện nay: vì sao chúng không biến thành người? Loài vượn mà biến thành người, thì loài vượn hiện nay đều sẽ biến thành người mới đúng, làm sao lại có loài vượn xuất hiện? Tại sao một bộ phận đã biến, còn một bộ phận thì chưa? Vậy thì nói không thông! Đức Phật giảng rất hay, là cùng lúc, không có thứ tự trước sau, mà cùng lúc ảnh hiện. Ảnh không phải thực sự, là giả, là ảo tướng, hiện ra các loại tướng sai biệt. Chính là “có thể sanh ra vạn pháp” mà Đại sư Huệ Năng đã nói, vạn pháp là xuất hiện cùng lúc, không có thứ tự trước sau. 形象千差，水體無別，萬相繁興，而水湛然。 **“Hình tượng thiên sai, thủy thể vô biệt, vạn tướng phồn hưng, như thủy trạm nhiên”** *(Hình tượng ngàn khác biệt, thể của nước không khác. Hưng khởi nhiều muôn tướng, mà nước vẫn trạm nhiên)*. Vậy chúng ta ở trên màn hình ngày nào cũng có thể nhìn thấy, màn hình vô cùng trong sạch, không nhiễm mảy trần, mà có thể hiện muôn tướng. Trạm nhiên là không động, màn hình không động, tướng hiện trong đó sanh diệt từng sát-na. 宛然萬相，宛然無相。 **“Uyển nhiên vạn tướng, uyển nhiên vô tướng”** *(Tựa như muôn tướng, tựa như không tướng)*. Vậy thì thấy công phu rồi, nhìn thấy vô tướng, đưa nhiên chư vị sẽ buông xuống rồi, Thanh tịnh Bình đẳng Giác của chư vị liền hiện ra. Nếu chư vị chấp vào tướng, thì không còn Thanh tịnh Bình đẳng Giác nữa, không còn nữa, tâm ấy là Vọng Tâm. Buông xuống vạn duyên, tâm đó chính là Chân Tâm, Thanh tịnh Bình đẳng Giác chính là Chân Tâm. Cho nên chúng ta hy vọng bồi dưỡng Chân Tâm, Chân Tâm vốn có, chỉ là bị chướng ngại ngăn lại, những chướng ngại nào? Vô minh phiền não, Trần sa phiền não, Kiến tư phiền não. Đức Phật chỉ dạy chúng ta, chúng ta tuân thủ, trước bỏ Kiến tư, lại trừ Trần sa, sau cùng phá Vô minh, thì chứng Pháp thân.

 Phương pháp bắt đầu, ở trước mắt, từ sáng đến đêm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần học không Chấp trước, không Chấp trước cũng chính là như chúng ta thường nói: đừng đặt ở trong tâm, đều là giả. Nên đặt điều gì? Đặt Phật pháp ở trong tâm, đặt Giới Định Huệ ở trong tâm. Đặt những điều ấy ở trong tâm: cũng là tạm thời, không phải vĩnh cửu, vì sao vậy? Bởi trong Tự Tánh không có những điều ấy, không có chính là viên mãn, đó là Tánh Đức, chư vị không thể nói có, chư vị có thì chư vị chấp trước rồi, chư vị mê rồi. Có Giới Định Huệ hay không? Thật có Giới Định Huệ, Giới Định Huệ viên mãn. Nhưng sao lại không thể có ba chữ Giới Định Huệ ấy, bởi đó là giả danh, là giả tướng, có giả danh, giả tướng ấy, thì chướng ngại thật rồi. Lìa tất cả tướng, tức là tất cả pháp, Luận Khởi Tín của Bồ-tát Mã Minh: dạy chúng ta phương pháp tuyệt diệu, buông xuống Tướng ngôn thuyết, buông xuống Tướng danh tự, buông xuống Tướng tâm duyên, đừng nghĩ những tướng ấy, thì sẽ khai trí huệ.

 Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài để lộ rồi, có lúc để lộ một chút. Ngài Hải Khánh không lộ, cả đời không lộ, nên không nhìn ra. Đến khi ngài tự tại vãng sanh, nói đi liền đi, ấy là đã lộ tài năng, đó là vô cùng không đơn giản, người bình thường không làm được. Trong chum sáu năm, mở ra, thì lưu lại toàn thân, toàn thân xá lợi. Khi còn tại thế không ai xem trọng, phàm phu nhục nhãn ở thế gian đánh giá sai lầm về ngài, ngài cả đời chân tu. Trong Đạo tràng, việc khổ nhọc nào ngài cũng làm, việc người khác không muốn làm: ngài đều làm, hoan hỉ làm, nên ngài có thành tựu như vậy.

 Tiếp theo là giống như muôn tướng, giống như không tướng, chính là trước mắt, lập tức. Muôn tướng thì chúng ta tùy duyên, vô tướng thì không chấp trước, thành tựu tất cả thiện pháp, xa lìa tất cả ác pháp, đều không chấp vào dấu vết của xa lìa và thành tựu. Vì sao vậy? Bởi tương ưng với sự thật, tương ưng với Thật tướng, Thật tướng là muôn tướng vô tướng, vô tướng muôn tướng, là một không phải hai. 時無先後 **“Thời vô tiên hậu”** *(Thời gian không trước sau)*, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, ngay lập tức tức là một niệm, một niệm ấy không thể được. 三世古今不離於當念 **“Tam thế cổ kim bất ly ư đương niệm”** *(Ba đời xưa nay không rời khỏi ngay niệm này)*, nói đương niệm là chính xác, nói quá khứ, vị lai thì có Phân biệt, nghiêm trọng hơn còn thêm Chấp trước. 齊現水中 **“Tề hiện thủy trung”** *(Đều hiện trong nước)*, trong Thập huyền môn: 廣狹自在，十方世界不離於當處 **“Quảng Hiệp Tự Tại, thập phương thế giới bất ly ư đương xứ”** *(Rộng Hẹp Tự Tại, mười phương thế giới không rời khỏi nơi đây)*, thế giới Cực Lạc ở đâu? Chính ở ngay đây. Chúng ta đối diện màn hình ti-vi, buông xuống Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, chư vị dùng tâm ấy để đối diện với ti-vi, thì chư vị thấy được chân tướng rồi, chân tướng chính là Thật tướng.

 Trên Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: 一切自在難思議，華嚴三昧勢力故。 **“Nhất thiết tự tại nan tư nghì, Hoa Nghiêm Tam-muội thế lực cố”.** *(Tất cả tự tại khó nghĩ bàn, bởi uy lực của Hoa Nghiêm Tam-muội)*. Thế giới Hoa Tạng, những Pháp thân Bồ-tát ấy đã thoát khỏi mười Pháp giới, thì đến Hoa Tạng rồi. Tu Tịnh Độ thì đến thế giới Cực Lạc, không tu Tịnh Độ thì đều vào Hoa Tạng. Hoa Tạng là cõi Thật Báo Trang Nghiêm: của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thế giới Cực Lạc là cõi Thật Báo Trang Nghiêm: của A Di Đà Phật, ở nơi đâu? Đều ở trên màn hình ấy, mà không cùng kênh. Chư vị ấn Hoa Tạng, thì kênh Hoa Tạng ấy xuất hiện, ấn thế giới Cực Lạc, thì thế giới Cực Lạc xuất hiện, chính ở màn hình này, không ở nơi thứ hai, vi diệu không thể nói. Sẽ khiến chư vị liên tưởng đến, Thiên đường được giảng trong mỗi Tôn giáo: có rời khỏi màn hình này hay không? Không rời khỏi, cũng là kênh khác nhau, kênh thì giống như chiều không gian: mà hiện nay chúng ta nói. Trong định, không thấy chiều không gian nữa, chiều không gian là do Vọng tưởng biến hiện ra, đã không có ý niệm ấy, thì không còn chiều không gian nữa, không có thì biến thành một thể. Đến lúc ấy sẽ phát hiện, những người Thiên Chúa giáo ấy sanh đến Thiên đường, những người Hồi giáo ấy đã sanh đến Thiên viên của Hồi giáo, chúng ta sẽ gặp được, làm sao chư vị cũng ở nơi đó, chư vị cũng ở nơi ấy, họ cũng ở nơi ấy, tất cả đều ở nơi ấy, thực sự tu hành thì đều ở.

 Tuy ở cùng nhau, mà cảnh giới vẫn là có khác nhau, làm sao biết được? Chúng ta đã nhìn thấy: từ trong cõi Thật Báo của thế giới Cực Lạc. Cõi Thật Báo từ đâu mà đến? Từ Tự Tánh mà hiện. Tự Tánh hiện thế nào? Kiến tư hiện sáu đường luân hồi, đã đoạn Kiến tư phiền não, thì không thấy sáu đường luân hồi nữa. Vô minh phiền não hiện mười Pháp giới, cho nên đã phá Vô minh, thì không còn mười Pháp giới nữa, Nhất chân Pháp giới hiện ra. người tu hành ở trong Nhất chân Pháp giới ấy, [là] 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ ở Báo độ, các ngài trụ Thật Báo độ. Không Khởi tâm không động niệm: vì sao vẫn còn 41 cấp bậc? Không khởi tâm không động niệm nên là bình đẳng, không có cấp bậc. Trên thực tế, thực sự không có cấp bậc, không có cấp bậc: vì sao vẫn nói 41 địa vị? Thật có 41 địa vị, đã đoạn Vô thỉ Vô minh phiền não, chính là không khởi tâm không động niệm nữa, nhưng vẫn còn tập khí của Vô thỉ Vô minh.

 Chư vị xem, A-la-hán: đã đoạn Kiến tư phiền não, mà chưa đoạn tập khí, ngài ở Pháp giới Thanh văn đoạn Tập khí. Đoạn sạch tập khí rồi, thì lên cao, lên đến Bích-chi-phật. Bích-chi-phật đoạn Trần sa phiền não, đoạn tận Trần sa phiền não, thì ngài nâng lên trên, làm Bồ-tát. Nhưng ngài chưa đoạn tập khí, về tập khí, ở trên địa vị của Bồ-tát, mà đoạn sạch tập khí. Cho nên Bồ-tát, từ Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não: ngay cả tập khí đều đã đoạn sạch, Phật trong mười Pháp giới: chính là cảnh giới ấy. Ngài phải đoạn Vô minh, đoạn sạch Vô minh, thì ngài nâng lên trên rồi, mà chưa đoạn tập khí của Vô minh. Chúng ta liền sáng tỏ, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, khác biệt là tập khí mang theo nặng nhẹ khác nhau. Thập trụ mang theo nhiều, Thập hồi hướng thì nhẹ một chút, Thập địa thì nhẹ hơn một chút, đến Đẳng giác, vẫn thiếu một chút ít như vậy, đoạn hết một chút ít đó rồi, thì không thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm nữa, cõi nào sẽ hiện ra? Thường Tịch Quang xuất hiện. Cho nên, Đẳng giác Bồ-tát đã buông xuống: tập khí của một phẩm Sanh tướng Vô minh sau cùng, ngài liền vào Thường Tịch Quang, trong Thường Tịch Quang không có cấp bậc. Thường Tịch Quang chính là Pháp thân của chính mình, ‘Thường’ là không sanh không diệt, vĩnh hằng không thay đổi; ‘Tịch’ là thanh tịnh đến tột cùng, không có mảy may ô nhiễm nào; ‘Quang’, thể chính là một khối ánh sáng, không nơi nào không chiếu, không lúc nào không chiếu. Thường Tịch Quang ở đâu? Khắp Pháp giới hư không giới: đều ở trong Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là bản thể của chúng ta. Chứng được quả vị Diệu Giác rồi, ấy là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ có một địa vị.

 Pháp thân Bồ-tát có 41 cấp bậc, nói rõ tập khí khó đoạn, tập khí từ Vô thỉ Vô minh quá khó rồi, không có cách nào đoạn. Nếu chư vị có phương pháp, có phương pháp thì lập tức rớt xuống rồi, như thế chư vị lại khởi Phân biệt, lại khởi Chấp trước rồi? Cho nên nơi ấy gọi là Vô công dụng đạo, đoạn thế nào? Hãy để tùy, đừng quan tâm đến, nghĩ cũng đừng nghĩ đến, thời gian lâu rồi tự nhiên không còn nữa. Cho nên, Pháp thân Như Lai: gặp được những Pháp thân Bồ-tát ấy, chính là bậc mang theo tập khí Vô thỉ Vô minh, đó chính là cảm, Pháp thân Phật liền có ứng. Ứng, hiện Báo thân, hiện Báo thân đến giúp những Báo thân Bồ-tát ấy, Bồ-tát của Báo độ. Nếu như không có công đức ấy, thì Pháp thân Bồ-tát trong Báo độ của chư Phật: của mười phương thế giới, cũng không cần phải đến thế giới Cực Lạc. Vì sao vẫn cần đến thế giới Cực Lạc tham học? Bởi nổi bật nhất, ngài Văn Thù, Phổ Hiền ở thế giới Hoa Tạng: dẫn đầu 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, đến thế giới Cực Lạc tham học, đến thỉnh giáo với A Di Đà Phật, Điều ấy chứng tỏ rằng Tịnh Độ của đức Di Đà thù thắng không gì bằng. Phật Phật đạo đồng, đương nhiên chư Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc: các ngài là phân thân, ai cũng đều có bản lĩnh ấy, phân vô lượng vô biên thân: đến tất cả cõi nước của chư Phật để cúng Phật, nghe pháp. Đoạn này đặc biệt vì chúng ta mà giảng sự việc đó, về đức Tự lợi.

 Chúng ta đọc tiếp đoạn sau cùng này: 《華嚴經》曰：一切自在難思議 **“Hoa Nghiêm Kinh viết: nhất thiết tự tại nan tư nghì”** *(Kinh Hoa Nghiêm ghi rằng: tất cả tự tại khó nghĩ bàn)*, không cách nào tưởng tượng được, 華嚴三昧勢力故 **“Hoa Nghiêm Tam-muội thế lực cố”** *(bởi uy lực của Hoa Nghiêm Tam muội)*. 又《甄解》曰：一念之頃，周遍無量佛土者，所到一乘清淨無量壽世界故 **“Hựu Chân Giải viết: nhất niệm chi khoảnh, chu biến vô lượng Phật độ giả, sở đáo Nhất Thừa Thanh Tịnh Vô Lượng Thọ thế giới cố”** *(Và sách Chân Giải nói rằng: trong khoảng một niệm, vòng khắp vô lượng cõi Phật, do bởi đã đến thế giới Nhất Thừa Thanh Tịnh Vô Lượng Thọ)*, ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Chư vị có thể trong khoảng một niệm ở thế giới Cực Lạc: đi vòng khắp vô lượng cõi Phật, không sót một cõi nào, đó là nguyên nhân gì? Bởi nơi chư vị đến là thế giới Nhất Thừa Thanh Tịnh Vô Lượng Thọ, chư vị vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rồi, thì oai thần của A Di Đà Phật gia trì chư vị, chư vị mới có năng lực ấy. 結歸念佛三昧 **“Kết quy niệm Phật Tam-muội”** *(Tóm lại quy về niệm Phật Tam-muội)*. Bên dưới là lời của Niệm lão: 此說甚妙 **“Thử thuyết thậm diệu”** *(Thuyết ấy rất tuyệt diệu)*, nói được quá hay rồi! Chân Giải là của Đại đức ở Nhật Bản, là Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ: của Đại đức trong Tịnh tông. 以念佛故，得生極樂，即可乘阿彌陀如來一乘願海中第十一願之加被力，而出現如是不可思議之神通妙用，於一念頃，遍遊佛土，非二乘所能測。 **“Dĩ niệm Phật cố, đắc sanh Cực Lạc, tức khả thừa Di Đà Như Lai Nhất thừa nguyện hải trung đệ thập nhất nguyện chi gia bị lực, nhi xuất hiện như thị bất khả tư nghì chi thần thông diệu dụng, ư nhất niệm khoảnh, biến du Phật độ, phi Nhị thừa sở năng trắc”.** *(Bởi do niệm Phật, nên được sanh Cực Lạc, liền có thể nhân sức gia trì bởi nguyện thứ 11 trong biển nguyện Nhất thừa của Di Đà Như Lai, mà xuất hiện thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn như vậy, trong khoảng một niệm, dạo khắp cõi Phật, chẳng phải là điều mà hàng Nhị thừa suy đoán được)*. Thanh văn, Duyên giác, La-hán, Bích-chi-phật, các ngài không cách nào tưởng tượng được, chư vị nói với các ngài, các ngài cũng chưa chắc có thể tin, thực sự không thể nghĩ bàn.

 Đó là tướng tự lợi viên mãn, hiện tướng, sanh đến thế giới Cực Lạc là tự lợi viên mãn, tiếp theo mới lợi tha viên mãn. Tán thán thế giới Cực Lạc tán thán đến tột cùng, không thể tăng thêm nữa, chúng ta đọc đến những kinh văn này, vậy có thể không đến sao? Không đến thì thực sự có lỗi với thầy, thầy đã nhiều lần khuyên dạy, còn không phải là hy vọng chúng ta: hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ. Tương lai chúng ta vãng sanh, thầy chắc chắn ở bên cạnh A Di Đà Phật: đến nghinh tiếp chúng ta. Cho nên thế giới Cực Lạc rất nhiều người quen, không xa lạ, người nhà quyến thuộc, thầy và đồng học: từ vô lượng kiếp đến nay đều đã vãng sanh, đến bên ấy đều đã gặp mặt, tự nhiên liền nhận ra, tự nhiên liền quen thuộc. Tốt rồi, hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(*Hết tập 108*)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.